

Số: 51/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Xét Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 688/BC-BKTNS ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh: “Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức; đi đầu trong phát triển kinh tế hàng không, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới và tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; phát huy vai trò trung tâm vùng Đông Nam Bộ, cùng cả nước vững vàng tiến vào kỷ nguyên phát triển mới. Xây dựng Đồng Nai phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại; phấn đấu đến năm 2030 đạt các tiêu chuẩn cơ bản của thành phố trực thuộc Trung ương.”

Điều 2. Mục tiêu cụ thể

1. Đảm bảo an toàn ngân quỹ; đảm bảo cân đối ngân sách; đảm bảo nguồn lực ngân sách thực hiện các chế độ chính sách, các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quan trọng.

2. Phân đầu tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 623.722 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 10%/năm, trong đó:

a) Thu nội địa đạt khoảng 493.870 tỷ đồng, trong đó:

- Thu từ tiền sử dụng đất khoảng 94.000 tỷ đồng;
- Thu từ hoạt động sở xố kiến thiết khoảng 22.431 tỷ đồng;
- Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất và sở xố kiến thiết khoảng 377.439 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân 15%/năm.

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu khoảng 129.852 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân 5%/năm.

3. Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 369.253 tỷ đồng; phân đầu 40% tổng chi ngân sách cho chi đầu tư phát triển, khoảng 149.236 tỷ đồng; chi thường xuyên khoảng 196.837 tỷ đồng.

Bố trí tối thiểu 3% tổng chi ngân sách nhà nước cho các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nhu cầu chi từ nguồn bội chi ngân sách để thực hiện các dự án cấp thiết khoảng 5.000 tỷ đồng.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, xem công nghiệp là “xương sống” của nền kinh tế. Ưu tiên phân bổ nguồn lực, duy trì, đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt là cơ sở hạ tầng tại các địa phương, khu vực công nghiệp quan trọng của tỉnh; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư; có chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp lớn; đẩy mạnh đầu tư, hoàn thiện các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trong đó ưu tiên hình thành tối thiểu 01 khu công nghiệp chiến lược, có diện tích lớn, vị trí thuận lợi, mang tầm vóc để thu hút các dự án đầu tư lớn, dự án đầu tư có hàm lượng công nghệ cao.

Ưu tiên nguồn lực kết nối, khai thác tối đa tác động lan tỏa của Cảng hàng không quốc tế Long Thành, hình thành khu đô thị dịch vụ tổng hợp Cảng hàng không quốc tế Long Thành, bao gồm trung tâm thương mại tự do và hệ sinh thái dịch vụ hàng không - logistics - thương mại - du lịch.

2. Tổ chức thực hiện tốt các luật thuế, phí và lệ phí; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế, tạo môi trường thuận lợi, thu hút cho tổ chức, cá nhân nộp thuế, rà soát kỹ, tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh hạch toán, nộp thuế vào ngân sách tỉnh; đẩy mạnh, tạo chuyển biến rõ nét trong việc chống thất thu, xử lý và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; phân đầu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước.

3. Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công, tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng bền vững, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; bảo đảm nguồn lực cho quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội; ưu tiên giáo dục - đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tập trung cao hơn các nguồn lực cho bảo vệ môi trường, thích ứng với biến



đổi khí hậu, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia trong tình hình mới.

Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn lực ngân sách nhà nước, gắn với đề cao trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách, Ủy ban nhân dân các cấp; hạn chế việc lập dự toán chưa phù hợp với nhu cầu, dành nguồn nhưng không thực hiện, hủy dự toán ngân sách lớn.

Tập trung xử lý các điểm nghẽn, thúc đẩy giải ngân đầu tư công, kịp thời rà soát, xử lý các dự án không triển khai theo kế hoạch phê duyệt, kiên quyết loại bỏ những dự án không thực sự cần thiết. Khẩn trương chuẩn bị đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định của Luật Đầu tư công, đảm bảo sẵn sàng để khởi công thực hiện ngay.

Thúc đẩy đầu tư, huy động và sử dụng nguồn lực theo phương thức đối tác công – tư, mô hình “lãnh đạo công – quản trị tư”, “đầu tư công – quản lý tư”, “đầu tư tư – sử dụng công”; phát triển kinh tế theo chiều sâu, có giá trị gia tăng cao, tạo môi trường bình đẳng, thuận lợi, lành mạnh thu hút nguồn lực tư nhân.

4. Phân cấp tối đa ngân sách xã, phường nguồn thu từ các khoản: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế giá trị gia tăng khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình; lệ phí trước bạ nhà, đất. Phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp chính quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các địa phương trong quyết định, phân bổ ngân sách thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn. Ưu tiên bố trí nguồn lực các xã, phường trung tâm để hình thành các trung tâm khu vực, không bố trí ngân sách dàn trải.

5. Đẩy nhanh việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy nhanh lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công; trên cơ sở đó, thực hiện cơ cấu lại ngân sách trong từng lĩnh vực, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập, dành nguồn để tăng chi hỗ trợ các đối tượng chính sách.

6. Ưu tiên, đảm bảo nguồn lực ngân sách để thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Ngân sách nhà nước chi, hỗ trợ cho các đối tượng khó khăn, vùng khó khăn, các đối tượng chính sách theo quy định, chủ trương của cấp có thẩm quyền. Không đề xuất việc mở rộng đối tượng, tăng định mức, chế độ chi đặc thù của tỉnh so với quy định của Trung ương khi chưa thật sự cần thiết hoặc không có nguồn đảm bảo.

7. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, nợ công, quản lý tài sản công, tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; đảm bảo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước được sử dụng làm căn cứ phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước và phê chuẩn quyết toán ngân sách hằng năm. Đẩy mạnh việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; khen thưởng, động viên tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân có các vi phạm theo quy định của pháp luật.



Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / *ruw*

Nơi nhận: Ruw

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.



Tôn Ngọc Hạnh